**Mẫu số 03**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị định của Chính phủ**

**quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông**

 *(Kèm theo Báo cáo số……/BC-UBND ngày……tháng 6 năm 2022*

*của Ủy ban nhân dân thành phố Ngã Bảy)*

**I. Công tác quản lý nhà nước**

**1. Tình hình ban hành các văn bản theo thẩm quyền được giao[[1]](#footnote-1)**

***1.1. Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý:***

a) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa:

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

b) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

***1.2. Ban hành giá sản phẩm tận thu đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, đường thủy nội địa khi thực hiện bảo trì theo hình thức bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm:***

a) Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 43/2018/NĐ-CP):

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

b) Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP):

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

***1.3. Tình hình ban hành các văn bản khác liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (nếu có):***

- Đã ban hành

- Chưa ban hành

**2. Về công tác phổ biến, tập huấn triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 và Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn có liên quan:**

- Có tổ chức

- Không tổ chức

Trường hợp đã tổ chức tập huấn, phổ biến chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thì đánh dấu “X” vào ô “Có tổ chức” và nêu rõ hình thức phổ biến, tập huấn; đối tượng phổ biến, tập huấn; phạm vi phổ biến, tập huấn. Trường hợp không tổ chức tập huấn, phổ biến chính sách thì đánh dấu “X” vào ô “Không tổ chức”

**II. Công tác quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương** (đề nghị báo cáo theo từng loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Đường thủy nội địa, đường bộ):

- Công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa: Không có.

- Công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Phòng Quản lý đô thị là cơ quan tham mưu giúp UBND thành phố quản lý; đồng thời cùng phối hợp với UBND các xã, phường để quản lý.

**1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông trước ngày Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông tương ứng có hiệu lực thi hành:** Báo cáo theo từng loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo Mẫu số 01 kèm theo Đề cương này; cụ thể:

- Tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (trước ngày 13/3/2018):

- Tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (trước ngày 17/6/2019):

**2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông từ ngày Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông tương ứng có hiệu lực thi hành:**

- Báo cáo theo từng loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông theo Mẫu số 02 kèm theo Đề cương này.

***2.1. Về việc rà soát, phân loại và giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông*** (theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP): Đề nghị nêu rõ các nội dung đã hoàn thành, các nội dung đang thực hiện và những nội dung chưa thực hiện.

***2.2. Về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông***

a) Trường hợp đã giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông cho đối tượng quản lý, đối tượng khai thác theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông tương ứng; đề nghị căn cứ vào quy định tại các Nghị định để thông tin cụ thể về việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đối với các nội dung sau: Việc lập và quản lý hồ sơ tài sản; kế toán tài sản; bảo trì tài sản; các phương thức khai thác, lập, phê duyệt đề án khai thác, kết quả khai thác tài sản; hình thức xử lý tài sản và kết quả xử lý tài sản theo từng hình thức; tình hình thực hiện chế độ báo cáo tài sản.

*(Lưu ý: Nội dung gì chưa thực hiện hoặc chưa phát sinh thì ghi rõ “Chưa thực hiện/chưa phát sinh”)*

b) Trường hợp chưa giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông cho đối tượng quản lý, đối tượng khai thác theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông tương ứng; đề nghị thông tin cụ thể thực tế đang thực hiện và văn bản đang áp dụng để thực hiện việc:

Quản lý tài sản; lập và quản lý hồ sơ tài sản (hồ sơ gồm những gì, do đơn vị nào quản lý); chế độ kế toán tài sản được áp dụng; nguồn vốn và phương thức bảo trì tài sản; các phương thức khai thác, lập, phê duyệt đề án khai thác, kết quả khai thác tài sản; hình thức xử lý tài sản, thẩm quyền quyết định, kết quả xử lý tài sản theo từng hình thức, quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản; tình hình thực hiện chế độ báo cáo tài sản.

**3. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông khác (ngoài tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, đường bộ):**

Trường hợp tại địa phương có phát sinh (đang quản lý, đầu tư xây dựng mới...) các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông khác (ngoài tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, đường bộ) như tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, tài sản kết cấu hạ tầng hàng không, tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị... thì đề nghị căn cứ đề cương báo cáo nêu tại điểm 1, điểm 2 Mục này và quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công áp dụng tương ứng với loại tài sản (như: Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Nghị định số 44/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ về tài sản kết cấu hạ tầng giao hàng không, Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia), pháp luật chuyên ngành để báo cáo cụ thể tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản.

**III. Những khó khăn, vướng mắc**

- Nguồn vốn để thực hiện hạ tầng giao thông còn hạn chế; công tác duy tu, sữa chữa chưa đồng bộ.

**IV. Đề xuất, kiến nghị:**

**1. Về cơ chế, chính sách**

- Mối quan hệ giữa đối tượng giao quản lý và đối tượng giao khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

- Về kiểm kê, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông để hạch toán, để khai thác và xử lý tài sản: Không có.

- Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Hằng năm UBND các xã, phường tổng hợp các công trình đường bộ đề xuất phòng Quản lý thị xem xét tham mưu UBND thành phố cho duy tu, sửa chữa.

- Các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thẩm quyền phê duyệt và trình tự, thủ tục phê duyệt đề án khai thác tài sản: Tất cả các công trình đường bộ là do Nhà nước thực hiện và vận động xã hội hóa, nên khai thác lâu dài; không có hình thức nhà đầu tư tham gia đầu tư xác lập tài sản.

- Quản lý, sử dụng đất gắn liền với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Đa số các công trình đường bộ của địa phương là loại đường giao thông nông thôn do Nhân dân tự nguyện hiến đất để thực hiện; phần còn lại là công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình đường bộ. Đất hành lang do Nhà nước thu hồi đảm bảo quản lý tốt theo quy định và theo quy hoạch của địa phương.

- Các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và thẩm quyền quyết định xử lý: Phòng Quản lý đô thị phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch, Công an thành phố và UBND các xã phường xem xét tham mưu UBND quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

- Về chế độ báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Không có.

**2. Về tổ chức thực hiện**

**-** Kinh phí thực hiện công tác duy tu, sửa chữa công trình đường bộ còn hạn chế nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của địa phương và đảm bảo khai thác an toàn cho nhân dân.

1. Trường hợp đã ban hành thì đánh dấu “X” vào ô “Đã ban hành” và điền cụ thể số Hiệu, ngày, tháng, năm ban hành và trích yếu của văn bản đã ban hành. Trường hợp chưa ban hành thì đánh dấu “X” vào ô “Chưa ban hành”, đồng thời ghi rõ tiến độ thực hiện đến thời điểm báo cáo (đã dự thảo/đang xin ý kiến/chưa thực hiện…) và nguyên nhân chưa ban hành. [↑](#footnote-ref-1)